

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẢO BẠCH LONG VĨ
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26-11-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẢO BẠCH LONG VĨ, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Oanh;

Bà Nguyễn Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện đảo Bạch Long Vĩ, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bạch Long Vĩ, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện đảo Bạch Long Vĩ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy N (tên khác Nguyễn Thị N), sinh năm 1971; nơi cư trú TDP Đoài, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Vĩnh A, sinh năm 1972; nơi đang sinh sống và làm việc: Huyện B, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị Thúy N là nguyên đơn khởi kiện với nội dung bà và ông Nguyễn Vĩnh A quen biết, phát sinh tình cảm rồi đi đến hôn nhân tự nguyện. Bà và ông A đã đăng ký kết hôn ngày 27/4/1995 tại Ủy ban nhân dân phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, bà và ông A về chung sống cùng nhau tại phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, bà và ông A hòa thuận, hạnh phúc và có 01 con chung. Từ năm 2011 do ông A đã lún sâu vào chơi bời, cờ bạc, dẫn đến nợ rất

nhieu tiền đối với nhiều người. Năm 2013, vợ chồng đã phải bán nhà để trả nợ cho ông A và phải thuê nhà ở. Sau đó, bà còn trả nợ tiếp cho ông A khoảng 2 đến 3 lần. Vợ chồng mâu thuẫn với nhau từ đó chỉ vì ông A ham chơi cờ bạc, không quan tâm chăm sóc gia đình. Bản thân bà đã cố gắng khuyên can ông A nhiều lần nhưng không được. Vợ chồng thường xuyên cãi mắng lẫn nhau. Tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không có hạnh phúc. Từ đầu năm 2017, bà và ông A đã sống ly thân. Ông A đã về sống với bố mẹ đẻ của ông A ở xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; tháng 10/2017 thì ông A ra làm việc và sinh sống tại huyện B, thành phố Hải Phòng. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà đề nghị Tòa án cho ly hôn với ông A. Bà và ông A có 01 con chung tên là Nguyễn Vĩnh S, sinh ngày 15/6/2003. Theo bà, con từ bé đến nay vẫn do bà trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông A ngoài công việc thì ham chơi, không quan tâm chăm sóc con. Hiện nay con đang tuổi phát triển tâm sinh lý nên rất cần sự ổn định tinh thần, tránh xáo trộn cuộc sống. Bên cạnh đó, con đang học lớp 10 Trường trung học phổ thông gần nhà. Do đó, bà đề nghị khi ly hôn được trực tiếp nuôi con. Bà không yêu cầu ông A cấp dưỡng cho con. Về tài sản, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản. Do bận công việc và khó khăn trong việc đi lại giữa đất liền với đảo, bà N có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt.

Ông Nguyễn Vĩnh A là bị đơn khai có quan hệ hôn nhân với bà Nguyễn Thị Thúy N trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn như ý kiến của bà N. Khoảng năm 2011, do tính chất công việc, ông luôn bận rộn và có chút mãi chơi nên dẫn đến có nợ người ngoài một số tiền. Năm 2013, vợ chồng phải bán nhà để trả nợ và phải đi thuê nhà ở. Cuộc sống khó khăn nên ông ít có thời gian quan tâm, chăm sóc vợ con, gia đình. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ đó, ngày càng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt gia đình và công việc làm ăn. Tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống không có hạnh phúc. Mâu thuẫn cũng đã được hai bên gia đình và bạn bè khuyên giải nhưng không có kết quả. Từ đầu năm 2017, ông và bà N đã sống ly thân với nhau. Ông về sống ở xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng cùng bố mẹ đẻ. Đến tháng 10/2017 thì ông chuyển ra đảo B, thành phố Hải Phòng sinh sống và làm việc. Ông không còn tình cảm với bà N nữa. Nay, bà N khởi kiện đến Tòa án thì ông đồng ý ly hôn với bà N. Ông và bà N có 01 con chung tên là Nguyễn Vĩnh S, hiện đang do bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về điều kiện nuôi con, ông và bà N đều làm việc trong Công ty Điện lực, có thu nhập ổn định là ngang nhau. Ly hôn, ông đề nghị Tòa án giao con chung cho ông trực tiếp nuôi con, ông không yêu cầu bà N cấp dưỡng cho con. Ông và bà N không có tài sản chung, ông không yêu cầu Tòa án chia tài sản với bà N.

Tại đơn đề ngày 17/10/2018, cháu Nguyễn Vĩnh S là con của ông A và bà N trình bày ý kiến: Hiện nay bố cháu đang công tác ngoài đảo; cháu đang học ở Trường trung học phổ thông gần nhà và mẹ cháu đang chăm sóc cháu đầy đủ và

học hành ổn định; trong trường hợp bố mẹ cháu ly hôn thì cháu đề nghị Tòa án cho cháu được ở với mẹ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo Điều 262 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của bà Nguyễn Thị Thúy N

Bà Nguyễn Thị Thúy N là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thúy N ly hôn với ông Nguyễn Vĩnh A

Bà Nguyễn Thị Thúy N với ông Nguyễn Vĩnh A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng nhận đăng ký kết hôn. Do đó, kết hôn giữa bà Nguyễn Thị Thúy N với ông Nguyễn Vĩnh A là hợp pháp.

Quá trình sống chung vợ chồng đã có mâu thuẫn. Đầu năm 2017 thì vợ chồng ly thân. Cả hai người không còn tình cảm với nhau, bà Nguyễn Thị Thúy N xin ly hôn, ông Nguyễn Vĩnh A đồng ý ly hôn. Điều đó chứng minh quan hệ giữa bà Nguyễn Thị Thúy N với ông Nguyễn Vĩnh A đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy N đề nghị ly hôn với ông Nguyễn Vĩnh A.

[3] Về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

Bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Nguyễn Vĩnh A có 01 con chung là cháu Nguyễn Vĩnh S sinh ngày 15/6/2003. Ông A và bà N đều đề nghị được trực tiếp nuôi con. Xét điều kiện nuôi con, ông A và bà N đều có việc làm trong Công ty TNHH MTV Điện lực H, thu nhập ổn định ngang nhau. Hiện tại, bà N đang sống tại quận Đồ Sơn, ông A đang sống và làm việc tại đảo B. Cháu Nguyễn Vĩnh S đang học lớp 10 và đang được bà N trực tiếp chăm sóc ổn định. Cháu S cũng có đơn đề nghị muốn được sống cùng với mẹ. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt và ý kiến của con chung trên cơ sở điều kiện, hoàn cảnh hiện tại của ông A và bà N, Hội đồng xét xử xét giao cháu Nguyễn Vĩnh S cho bà Nguyễn Thị Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với lợi ích của cháu.

Cấp dưỡng cho con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Bà Nguyễn Thị Thúy N tự nguyện không yêu cầu ông Nguyễn Vĩnh A cấp dưỡng cho

con. Vì vậy, Hội đồng xét xử không buộc ông Nguyễn Vĩnh A phải cấp dưỡng cho con.

[4] Bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Nguyễn Vĩnh A không đề nghị chia tài sản nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Bà Nguyễn Thị Thúy N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

- Cho bà Nguyễn Thị Thúy N ly hôn với ông Nguyễn Vĩnh A.

- Giao cho bà Nguyễn Thị Thúy N được trực tiếp nuôi dưỡng con là Nguyễn Vĩnh S sinh ngày 15 tháng 6 năm 2003 đến khi con thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Bà Nguyễn Thị Thúy N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp, bà Nguyễn Thị Thúy N đã nộp đủ án phí.

- Ông Nguyễn Vĩnh A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị Thúy N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS H. Bạch Long Vĩ;
- VKSND H. Bạch Long Vĩ;
- UBND phường V, quận. Đ,
TP. Hải Phòng;
- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Phương